

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 193/2022/HS - ST
Ngày: 16 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thu Hằng.
2. Bà Quách Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Linh - Thư ký Tòa án nhân dân THÀNH PHỐ H, tỉnh Thừa Thiên Huế

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân THÀNH PHỐ H, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Bá Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân THÀNH PHỐ H, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 156/2022/TLST- HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2022/QĐXXST- HS ngày 03/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Ngọc N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/9/1999, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: 12/251 T, phường V, THÀNH PHỐ H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Ngọc V1, sinh năm 1967; Con bà: Nguyễn Thị Phước V2, sinh năm 1969; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Quá trình N thân: Từ nhỏ ở với gia đình tại phường V, THÀNH PHỐ H, đi học đến lớp 8/12 thì nghỉ; Ngày 25/10/2017, bị Công an phường H, THÀNH PHỐ H xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 15/12/2017, bị Công an phường T, THÀNH PHỐ H xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 02/5/2019, bị Công an phường H, THÀNH PHỐ H xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tiền sự: không; Tiền án: Có 1 tiền án: Ngày 23/01/2019, bị Tòa án N dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm, xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2019, nhưng chưa nộp tiền bồi thường dân sự do đương sự chưa có đơn yêu cầu thi hành án. Do thời hiệu nộp đơn yêu cầu thi hành án vẫn còn nên N chưa được xóa án tích; Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ

ngày 12/4/2022, sau đó khởi tố chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an THÀNH PHỐ H cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* **Bị hại:** Ông Trần Ngọc V1, sinh năm 1967.

Địa chỉ: 12/251 T, phường V, THÀNH PHỐ H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Vắng mặt).

* **Người làm chứng:** Anh Hoàng Thanh S, sinh năm 1969.

Địa chỉ: 12/251 T, phường V, THÀNH PHỐ H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trước đó với bố của mình là ông Trần Ngọc V1 (sinh năm 1967), nên khoảng 09 giờ ngày 11/4/2022, Trần Ngọc N đang ở trong nhà mình tại 12/251 T, phường V, THÀNH PHỐ H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã dùng tay đập vỡ kính của tủ đứng phòng khách rồi đi lên phòng ngủ tầng 2 thấy cửa đóng liền dùng chân, tay đập phá phần nhôm cánh cửa. Sau đó, N ngồi suy nghĩ lung tung, rồi nảy sinh ý định muốn tự tử nên đi xuống khu vực nhà bếp lấy nồi cơm điện đặt lên bếp ga và bật lửa ga lên cho cháy nồi cơm với mục đích làm nổ bình ga nhưng đợi lâu không thấy nổ, do đó N tắt bếp ga và dập lửa. Hậu quả làm cháy hoàn toàn bếp ga, nồi cơm điện.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, ông V1 về nhìn thấy đồ đạc trong nhà cháy và hư hỏng biết là do N gây ra nên hỏi N thì cả hai xảy ra cãi nhau, sau đó N yêu cầu ông V1 đưa xe mô tô cho N mượn, nhưng ông V1 không đồng ý. Sau đó N bực tức nhặt 01 cái kèm ở nền nhà ném vào người ông V1 nhưng không trúng, ông V1 liền bỏ chạy ra trước cổng nhà thì N cầm lấy 01 mảnh vỡ tấm kính bằng thủy tinh đuổi theo rồi đâm 01 cái trúng vào phía bên phải của ông V1 gây thương tích, N bỏ vào lại nhà, còn ông V1 đến trạm y tế phường để điều trị.

Ngày 12/4/2022, ông V1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 133 - 22/TgT ngày 12/04/2022 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y Sở y tế tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận thương tích của ông Trần Ngọc V1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương phần mềm lưng phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 1 % (một phần trăm).

3. Vật gây, cơ thể hình thành, thời gian hình thành:

Tổn thương vùng lưng phải do vật nhọn có cạnh sắc tác động hướng từ sau ra trước chéch từ trên xuống dưới, phù hợp với mảnh thủy tinh vỡ.

Thời gian tổn thương khoảng dưới 24 giờ so với thời điểm giám định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 78/KL – HĐĐGTA ngày 18/4/2022 của Hội đồng định giá tài trong tố tụng hình sự, kết luận về giá trị thiệt hại tài sản là 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

** Vật chứng tạm giữ và xử lý:*

- 01(Một) mảnh vỡ thủy tinh trong suốt, dài 10,5cm, một đầu nhọn, một đầu bằng, nơi rộng nhất 03cm đã được niêm phong tiếp tục tạm giữ phục vụ xét xử.

- 01(Một) bếp ga nhãn hiệu SAKURASA – 695SG màu đen, kích thước (0,68 x 0,36)m bị cháy và vỡ kính cường lực mặt trên; 01 nồi cơm điện nhãn hiệu SUNHOUSE loại 1,8 lít màu cam, đường kính 0,27m, chiều cao 0,18m bị cháy. Cơ quan Điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần Ngọc V1.

- 01(Một) tấm cửa bằng kim loại, kích thước (2,03 x 0,66)m cửa bị bung 04 tấm kim loại; 02 tấm kính trong suốt bị vỡ, cơ quan Điều tra chỉ tiến hành định giá nhưng không thu giữ.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Ông Trần Ngọc V1 không yêu cầu bồi thường về dân sự nhưng yêu cầu Cơ quan pháp luật xử nghiêm N nhằm răn đe, giáo dục để sau này trở thành người tốt.

Đối với hành vi “Hủy hoại và cố ý làm hư hỏng tài sản” trị giá 1.150.000 đồng, do N chưa có tiền sự, tiền án về tội này nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự, do đó Công an THÀNH PHỐ H đã xử phạt vi phạm hành chính 4.000.000 đồng là có căn cứ.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trần Ngọc N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 174/CT - VKS - HS ngày 22 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát N dân THÀNH PHỐ H truy tố Trần Ngọc N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, d khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Ngọc N từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh vỡ thủy tinh trong suốt, chiều dài 10.5cm, một đầu nhọn, một đầu bằng, nơi rộng nhất 03cm - đã được niêm phong.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Ngọc V1 không yêu cầu bồi thường gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 17 giờ ngày 11/4/2022, tại phía trước cổng nhà số 12/251 T, phường V, THÀNH PHỐ H, Trần Ngọc N đã sử dụng mảnh vỡ thủy tinh đâm 01 cái trúng vào vùng lưng phải của bố ruột mình là ông Trần Ngọc V1 gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1% (một phần trăm). Ông V1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án Hình sự. Bị cáo N đã 01 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng chưa nộp tiền bồi thường dân sự do đương sự chưa có đơn yêu cầu thi hành án, do thời hiệu nộp đơn yêu cầu thi hành án vẫn còn nên N chưa được xóa án tích

nay lại tiếp tục phạm tội. Do đó hành vi của bị cáo N đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại các điểm a, d khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân THÀNH PHỐ H truy tố bị cáo Trần Ngọc N tại bản cáo trạng số 174/CT- VKS - HS ngày 22 tháng 6 năm 2022 là có căn cứ pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng mảnh vỡ thủy tinh đâm vào người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do bản tính hung hãn, coi thường pháp luật nên bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo N là rất nguy hiểm đã xâm hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

- Xét N thân bị cáo: Bị cáo N có N thân xấu.

-Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo N phạm vào tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ như sau: Người phạm tội thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh vỡ thủy tinh trong suốt, chiều dài 10.5cm, một đầu nhọn, một đầu bằng, nơi rộng nhất 03cm – đã được niêm phong.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Ngọc V1 không yêu cầu bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi xem xét toàn bộ vụ án, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Trần Ngọc N có nhân thân xấu. Ngày 23/01/2019, bị Tòa án N dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm, xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng chưa nộp tiền bồi thường dân sự do đương sự chưa có đơn yêu cầu thi hành án. Bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà vẫn tiếp tục phạm tội, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo N.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc N 09(chín) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 12/4/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh vỡ thủy tinh trong suốt, chiều dài 10.5cm, một đầu nhọn, một đầu bằng, nơi rộng nhất 03cm – đã được niêm phong. (Vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an THÀNH PHỐ H và Chi cục thi hành án dân sự THÀNH PHỐ H ngày 23/6/2022).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết 326 /2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Ngọc N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị hại là ông Trần Ngọc V1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T T Huế;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Sở tư pháp;
- Phòng PV 06 CA tỉnh T T Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Huê

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm N dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

